

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG & SỰ KIỆN SEEDING VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG & SỰ KIỆN SEEDING VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SEEDING VIET NAM EVENT & MEDIA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SEEDING VNECO, JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108683383

3. Ngày thành lập: 03/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 5, số 7, đường 19/5, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email: info@seeding.com.vn

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	In ấn	1811
2.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
3.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
4.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ các loại đồ chơi có hại cho sự giáo dục, phát triển nhân cách và sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng tới an ninh trật tự, an toàn xã hội)	4764
5.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
6.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ nước hoa, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh.	4772
7.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh; - Bán lẻ tranh, ảnh và các tác phẩm nghệ thuật khác (trừ đồ cổ) trong các cửa hàng chuyên doanh	4773

8.	Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: - Bán lẻ mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh lưu động hoặc tại chợ; - Bán lẻ hàng gốm sứ, thủy tinh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hoa tươi, cây cảnh lưu động hoặc tại chợ - Bán lẻ hàng hóa khác chưa được phân vào đâu, lưu động hoặc tại chợ	4789
9.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: - Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh; - Hoạt động quản lý điều hành vận tải hành khách.	4932
10.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
11.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
13.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
14.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình Chi tiết: - Hoạt động sản xuất chương trình truyền hình (không bao gồm sản xuất phim)	5911
15.	Lập trình máy vi tính	6201
16.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
17.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
18.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (không bao gồm thiết lập mạng và kinh doanh hạ tầng bưu chính viễn thông)	6311
19.	Cổng thông tin (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và hoạt động báo chí);	6312
20.	Quảng cáo (không bao gồm quảng cáo thuốc lá);	7310
21.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận (trừ các loại thông tin Nhà nước cấm và dịch vụ điều tra);	7320
22.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Hoạt động trang trí nội thất	7410
23.	Đại lý du lịch	7911
24.	Điều hành tua du lịch	7912

25.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
26.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230(Chính)
27.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
28.	Đào tạo sơ cấp	8531
29.	Đào tạo trung cấp	8532
30.	Đào tạo cao đẳng	8533
31.	Giáo dục thể thao và giải trí	8551
32.	Giáo dục văn hoá nghệ thuật	8552
33.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
34.	Hoạt động sáng tác, nghệ thuật và giải trí	9000
35.	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
36.	Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Hoạt động của các khu giải trí - Hoạt động hội chợ và trưng bày các đồ giải trí mang tính chất giải trí tự nhiên; - Hoạt động của các nhà thầu khoán các sự kiện trình diễn trực tiếp nhưng không phải là các sự kiện nghệ thuật hoặc thể thao	9329
37.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
38.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
39.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ	9633

6. Vốn điều lệ: 5.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán: 500.000

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN QUANG THÔNG	Số 200, ngõ chợ Khâm Thiên, Phường Trung Phụng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	100.000	1.000.000.000	20,000	013157426	
			Tổng số	100.000	1.000.000.000	20,000		
2	HOÀNG VĂN QUANG	Thôn Cao Cáo, Xã An Mỹ, Huyện Bình Lục, Tỉnh Hà Nam, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	1.500.000.000	30,000	168249224	
			Tổng số	150.000	1.500.000.000	30,000		
3	ĐỖ THÀNH AN	Tổ 8, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	2.500.000.000	50,000	050465055	
			Tổng số	250.000	2.500.000.000	50,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: ĐỖ THÀNH AN

Giới tính: Nam

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: 30/10/1988

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 050465055

Ngày cấp: 21/05/2013

Nơi cấp: Công an tỉnh Sơn La

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 8, Phường Tô Hiệu, Thành phố Sơn La, Tỉnh Sơn La, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Thôn Mỏ Đồi, Xã Vân Hòa, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội

